

Thành thạo

part 1

chỉ **5s** mỗi câu 



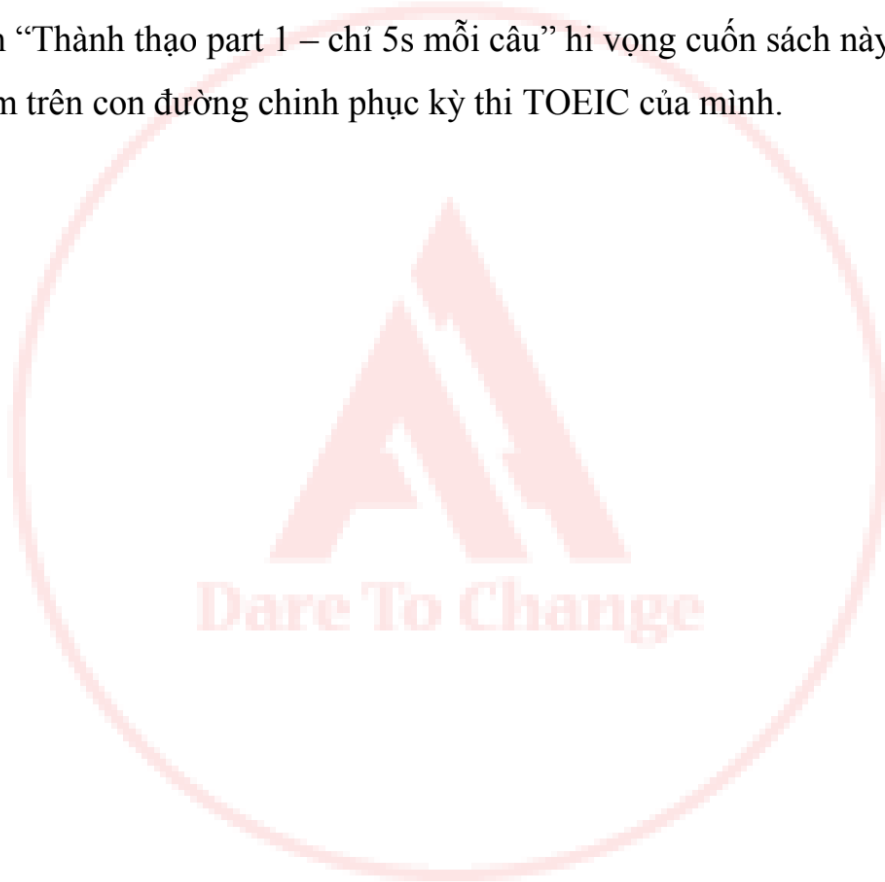
Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Part 1 là phần thi “dễ thở” và dễ lấy điểm nhất trong bài thi TOEIC không chỉ ở:

- Độ ngắn của câu trả lời
- Giọng đọc dễ nghe
- Tốc độ giọng chậm

Nhưng lại là điều tiếc nuối nhất nếu như các em để trượt mất một câu hỏi cũng như sai một đáp án.

Để giúp các em tự tin hơn trong khi làm bài, giảm bớt thời gian trong quá trình lựa chọn đáp án để giành thời gian cho các phần tiếp theo, cô đã biên soạn cuốn sách “Thành thạo part 1 – chỉ 5s mỗi câu” hi vọng cuốn sách này sẽ giúp ích các em trên con đường chinh phục kỳ thi TOEIC của mình.



Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) He is riding his bicycle.

→ Anh ấy đang đi xe đạp

(B) He is putting on a helmet

→ Anh ấy đang đội mũ bảo hiểm

(C) He is fixing his bicycle.

→ Anh ấy đang sửa xe đạp

(D) He is stopped in traffic.

→ Anh ấy đang dừng xe

Đây là bức tranh 1 người và vật nên cần chú trọng vào hành động của người và vật trong bức tranh.

A. Mô tả đúng

B. Mũ bảo hiểm đã đội lên rồi → hành động đội mũ đã xảy ra → sai

C. không có hành động như mô tả

D. không có hành động như mô tả

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The women are talking to each other.

→ Những người phụ nữ đang nói chuyện với nhau

(B) The women are checking the map.

→ Những người phụ nữ đang kiểm tra bản đồ

(C) The women are shopping in the supermarket.

→ Những người phụ nữ đang mua sắm trong siêu thị

(D) One of the women is mopping the floor.

→ Một người phụ nữ đang lau sàn nhà

Đây là bức tranh có 2 người, các em có thể thấy 2 người phụ nữ trong tranh đang đứng cùng nhau và nhìn vào bản đồ, cụ thể:

A. 2 người phụ nữ đang nhìn về phía trước nên k thấy họ đang nói chuyện

→ loại

B. Mô tả đúng

C. 2 người đang ở ngoài đường → không thấy dấu hiệu ở trong siêu thị

D. Hoàn toàn sai

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) He is calling from a public phone.

→ Anh ấy đang gọi từ điện thoại công cộng

(B) He is looking at a telephone directory.

→ Anh ấy đang tìm danh bạ điện thoại

(C) He is standing in the hallway.

→ Anh ấy đang đứng trong hành lang

(D) The telephone is being repaired

→ Điện thoại đang được sửa chữa.

Đây là bức tranh 1 người và vật. Trong đó thấy một thanh niên đang cầm điện thoại lên tai và đứng trong hòm điện thoại công cộng ngoài đường. Như vậy:

A. đúng

B. không thấy rõ được trong ảnh

C. anh ấy đang đứng trong hòm gọi điện thoại

D. không thấy hành động được thể hiện trong tranh

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The bags are being stacked on the shelves.

→ Các túi đang được xếp chồng lên nhau trên kệ.

(B) A customer is paying for a purchase.

→ Một khách hàng đang trả tiền mua hàng.

(C) Many bags are displayed for sale.

→ Nhiều túi được trưng bày để bán.

(D) The store is closed for business

→ Cửa hàng đóng cửa để kinh doanh

Đây là bức tranh mô tả vật nên cần chú ý vật gồm có những cái gì, trạng thái và vị trí của nó nên cần chú ý đến các giới từ địa điểm thường xuyên được sử dụng.

A. chỉ có 1 túi xếp chồng không phải số nhiều → loại

B. không có người trong ảnh → loại

C. mô tả đúng

D. sai

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The man is feeding a horse.

→ Người đàn ông đang cho ngựa ăn.

(B) The man is building a fence.

→ Người đàn ông đang xây dựng một hàng rào.

(C) The man is riding a horse.

→ Người đàn ông đang cưỡi ngựa.

(D) The man is taking all his cowboy hat.

→ Người đàn ông đang lấy tất cả chiếc mũ cao bồi của mình.

Nhìn vào tranh này có thể thấy một người đàn ông đội mũ cao bồi đang cưỡi ngựa gần tường rào trên một bãi cỏ. Vì là tranh có người và vật nên cần chú ý vào hành động của người tác động vào vật và các thứ xung quanh

A. ngựa vẫn đang đi → loại

B. người đàn ông không có tác động vào hàng rào → loại

C. mô tả đúng

D. không có hành động này được mô tả mà chỉ thấy người đàn ông đang đội mũ cao bồi

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) Most of the shelves are empty.

→ Hầu hết các kệ đều trống.

(B) The shelves are filled with books.

→ Các kệ chứa đầy sách.

(C) Some books have been plied on the floor.

→ Một số cuốn sách đã được đặt trên sàn.

(D) A librarian is putting away books.

→ Một thủ thư đang cất sách vở.

Đây là bức tranh chỉ vật nên cần quan tâm đến trạng thái và các giới từ chỉ địa điểm trong tranh

A. nhìn thấy tranh thì thấy các kệ đều đã có tài liệu → loại

B. mô tả đúng

C. Trên sàn không có cuốn sách nào → loại

D. Không xuất hiện người trong ảnh → loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The Street is closed to traffic.

→ Đườn giao thông đông đúc.

(B) Some people are getting on a bus.

→ Một số người đang lên xe buýt

(C) People are waiting to cross the street.

→ Mọi người đang chờ để băng qua đường

(D) Lines are being painted on the road.

→ Làn đường đã được vẽ trên đường

Đây là bức tranh mô tả người và quang cảnh. Có thể thấy rất nhiều người đang đứng trên vỉa hè, cụ thể:

A. loại vì trên đường có thể thấy chỉ có 1 phương tiện đang di chuyển

B. Xe bus chỉ chạy qua và không có hành động người đi lên

C. mô tả chính xác

D. chưa thể hiện

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The buildings are being demolished

→ Các tòa nhà đang bị phá hủy

(B) There are trees surrounding the buildings.

→ Có cây cối xung quanh các tòa nhà.

(C) A boat is passing under a bridge.

→ Một chiếc thuyền đang đi qua một cây cầu.

(D) There are many buildings near the lake

→ Có nhiều tòa nhà gần hồ

Đây là bức tranh mô tả cảnh có thể thấy xung quanh là các tòa nhà mọc lên khá dày xung quanh một cái hồ và có đường dành cho người đi bộ.

A. không nhận thấy sự đổ vỡ trong tranh → loại

B. Không thấy sự xuất hiện của cây xanh → loại

C. Có thấy chiến thuyền nhưng nó đã ở phía bên kia cầu → hành động đang → loại

D. mô tả đúng

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) The woman is browsing in a bookstore.

→ Người phụ nữ đang mượn trong hiệu sách.

(B) The woman is booking a table.

→ Người phụ nữ đang đặt bàn.

(C) The woman is opening her backpack.

→ Người phụ nữ đang mở ba lô.

(D) The woman is reading at her desk

→ Người phụ nữ đang đọc tại bàn của cô ấy

Nhìn vào tranh có thể thấy đây là một cửa hàng bán sách với nhiều người mua hàng với các hành động khác nhau

A. mô tả đúng

B. người phụ nữ đang mở sách → loại

C. balo đang đeo phía sau → loại

D. người phụ nữ đang đứng tại chỗ bày sách → loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



(A) A waiter is taking orders from the customers

→ Một người phục vụ đang nhận đơn đặt hàng từ khách hàng.

(B) The people are waiting to enter the café.

→ Mọi người đang đợi để vào quán cà phê.

(C) Meals are being served to the patrons outside.

→ Các bữa ăn đang được phục vụ cho khách hàng bên ngoài.

(D) The people are sitting outdoors at a cafe.

→ Mọi người đang ngồi ngoài trời tại một quán cà phê.

Đây là bức tranh mô tả nhiều người đang ngồi tại một quán.

Vì vậy cần chú ý đến hoạt động, sắc mặt và trạng thái cũng như vị trí của người trong tranh.

A. không thấy người phục vụ trong tranh → loại

B. không thấy được mô tả

C. không thấy được mô tả

D. mô tả chính xác

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. They're sitting on a bench

→ Họ đang ngồi trên một chiếc ghế.

B. They're lying on the grass

→ Họ đang nằm trên thảm cỏ.

C. They're riding their bicycles

→ Họ đang cưỡi xe đạp.

D. They're swimming in the water

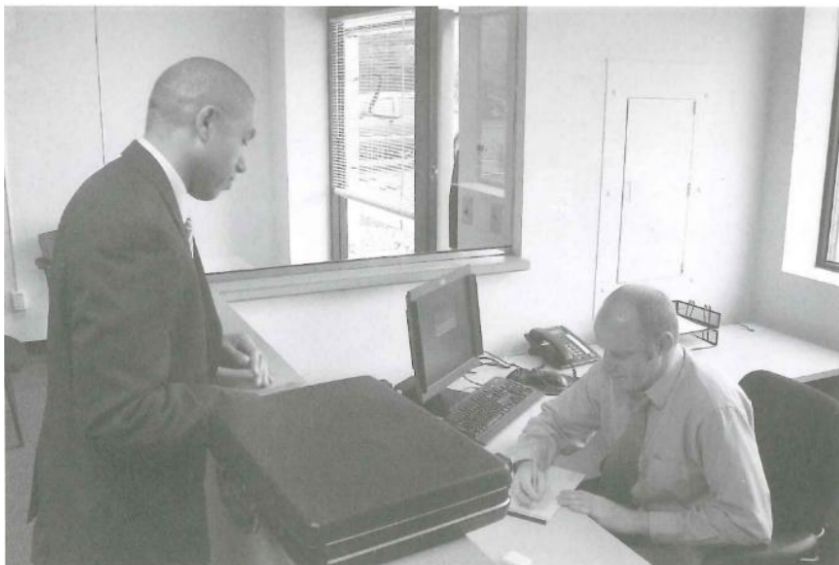
→ Họ đang bơi trong nước.

Trước hết đây là bức tranh 02 người (từ 02 người trở lên) nên nhìn tổng quát và phân tích sau:

Do bức tranh 2 người nên cùng chủ ngữ là they, nên chỉ cần chú ý động từ diễn tả điểm chung giữa họ và đối tượng sự vật xung quanh nên thấy hành động chung: sitting on a bench (đang ngồi trên một chiếc ghế) nên dễ dàng chọn A.

Để diễn tả hành động đang thực hiện nên dùng cấu trúc thì hiện tại tiếp diễn S+ be + V-ing + O. Câu B, C, D không phải hành động chung nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. One of the men is putting on a tie.

→ Một trong những người đàn ông đang đeo cà vạt.

B. One of the men is standing at a counter.

→ Một trong những người đàn ông đang đứng tại quầy.

C. One of the men is setting a briefcase on the floor.

→ Một trong những người đàn ông đang đặt chiếc cặp trên sàn

D. One of the men is typing on a computer

→ Một trong những người đàn ông đang đánh máy tính

Đây là bức tranh cũng 02 người nên chỉ cần chú ý điểm chung hoặc khác nhau, vị trí các vật xung quanh.

Chủ ngữ one of the men mô tả 01 người trong 02 người nên chỉ cần chú ý hành động từng người và sự vật xung quanh.

B. Đúng vì mô tả hành động đứng và sự vật tác động phù hợp.

A. Loại A vì không có cử chỉ diễn tả hành động đeo cà vạt

C. Loại C vì cái cặp nằm ở trên quầy nên không ở trên sàn nên không đúng.

D. Không có hành động gõ bàn phím máy tính nên loại luôn D.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. Customers are waiting to be seated
→ Khách hàng đang chờ sắp chỗ ngồi.

B. Cars are parked along the street.
→ Ô tô đang đậu dọc theo đường phố

C. Restaurant worker is sweeping the sidewalk.
→ Một nhân viên nhà hàng đang quét vỉa hè.

D. Diners are sitting in an outdoor café.

→ Thực khách đang ngồi trong một quán cà phê ngoài trời.

Nhìn vào tranh thấy tranh nhiều người nên chú ý tới chủ ngữ và hành động so với bối cảnh xung quanh để xác định điểm chung hoặc riêng. Wait, park, sweep cả 3 động từ này đều không có nên loại.

A. Chủ ngữ đúng nhưng hành động không có nên loại.

B. Chủ ngữ và hành động không có mô tả trong bài.

C. Không có hành động sweep (quét) nên loại.

D. Đúng chủ ngữ mô tả chung và hành động diễn đạt chung đúng với khung cảnh nên chọn D.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. The man is taking some paper out of a printer

→ Người đàn ông đang lấy một số giấy ra khỏi máy in.

B. The man is putting a file in a drawer

→ Người đàn ông đang đặt một tập tin trong một ngăn kéo.

C. The woman is signing her name

→ Người phụ nữ đang ký tên của mình

D. The people are reviewing a document

→ Mọi người đang xem xét tài liệu

Tranh 2 nhân vật đơn thuần chỉ tập trung vào 2 người cần chú ý đến động từ miêu tả hành động có thể đi chung hoặc riêng và xem xét tân ngữ.

A. Không có hành động lấy giấy nên sai.

B. Không có hành động putting nên sai.

C. Người phụ nữ không cầm viết ký tên nên đây sai luôn

D. Chủ ngữ là (people chỉ 2 người đối tượng chung), phía trước là tài liệu nên động từ review với tân ngữ là a document là phù hợp.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. A man is unloading some packages.

→ Một người đàn ông đang dỡ hàng xuống.

B. A man is resting in a shopping mall.

→ Một người đàn ông đang nằm nghỉ trong một trung tâm mua sắm.

C. Boxes have been piled onto some carts.

→ Những cái thùng được xếp chồng lên xe đẩy.

D. Items are being arranged in a store.

→ Các món hàng được sắp xếp trong một cửa hàng.

Ảnh có người và vật tuy nhiên bức ảnh cần chú ý ở gần (xe đẩy, box, người đàn ông) và chú ý đến hành động của người, vị trí của vật.

A. Không có hành động dỡ hàng nên loại

B. Không có hành động rest (nghỉ) nên loại

C. Câu thể bị động các box xếp lên nhau trên xe nên đáp án đúng.

D. Không có việc sắp xếp trong cửa hàng nên loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. a sign is hanging above some artwork.

→ Một biển báo được treo trên một số tác phẩm nghệ thuật.

B. Plants are arranged on a stairway.

→ Cây được bố trí trên cầu thang.

C. A round table is surrounded by chairs.

→ những cái ghế được xếp quanh bàn tròn.

D. An area rug has been rolled up.

→ một tấm thảm bị cuộn lại

Đây là tranh phong cảnh nên cần chú ý: đồ vật gồm có cái gì, trạng thái và vị trí của nó nên chú ý đến các giới từ địa điểm (on, by, in, above) thường xuyên được sử dụng.

A. Không có biển báo nên loại.

B. Không có cây trên cầu thang nên loại.

C. Mô tả đúng nên chọn

D. Tầm thảm không cuộn nên loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. a man is placing a basket on a shelf
→ Một người đàn ông đang đặt cái giỏ lên kệ

B. Labels have been attached to shelving nits

→ Nhãn được dán lên các kệ

C. a man is opening the door of a cabinet

→ Một người đàn ông đang mở cửa tủ

D. Some newspapers have been piled on the floor

→ Một số tờ báo được chất đống trên sàn nhà

Bức ảnh 1 người và vật nên chú ý động tác của người đến vật và chú ý đến trạng thái vị trí của vật.

A. Sai hành động nên loại.

B. Mô tả đúng trạng thái (thường chỉ trạng thái người ta dùng thể bị động nên lưu ý)

C. Sai hành động nên loại

D. Không có vật như mô tả nên loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. Lamposts are standing in a row.

→ Các cột đèn đang đứng thành một hàng

B. A crowd of people has gathered on a beach.

→ Một đám đông đang tụ tập trên bãi biển.

C. A garden has been planted on a rooftop.

→ Một khu vườn được trồng trên mái nhà.

D. The roadway is full of vehicles.

→ Con đường đầy xe.

Tranh ngoại cảnh nên chú ý những đặc trưng chung như: theo hàng, cùng hướng, dọc theo.

A. Mô tả đặc trưng chung theo hàng nên phù hợp.

B. Có 1 vài người nên loại.

C. Mô tả không gian sai

D. Con đường ít xe nên loại

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) An employee is organizing a shoe display.

→ Một nhân viên đang sắp xếp lại khu trưng bày.

B) Merchandise is being put into a bag.

→ Hàng hóa đang được bỏ vào túi.

C) Some footwear is being scanned by a cashier.

→ Một số giày dép đang được quét bởi một thủ quỹ.

D) A customer is trying on a pair of shoes.

→ Một khách hàng đang thử giày.

Bức ảnh 2 người nên chú ý hành động chung hoặc riêng và vật bị tác động (ảnh này chỉ quan tâm đến khung cảnh gần rõ trọng tâm của bức ảnh).

A. Sai hành động nên loại.

B. Sai hành động.

C. Không có hành động scan nên loại

D. Trong ảnh có 1 người cầm giày nên đây động tác thử giày là phù hợp

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) Trees are growing under an archway

→ Cây đang trồng dưới một cổng vòm

B) Passengers are waiting to board of train

→ Hành khách đang chờ lên xe lửa

C) A high wall runs alongside the train tracks

→ Một bức tường cao chạy dọc theo đường ray xe lửa

D. A train is about to go over a bridge

→ Một tàu sắp đi qua một cây cầu.

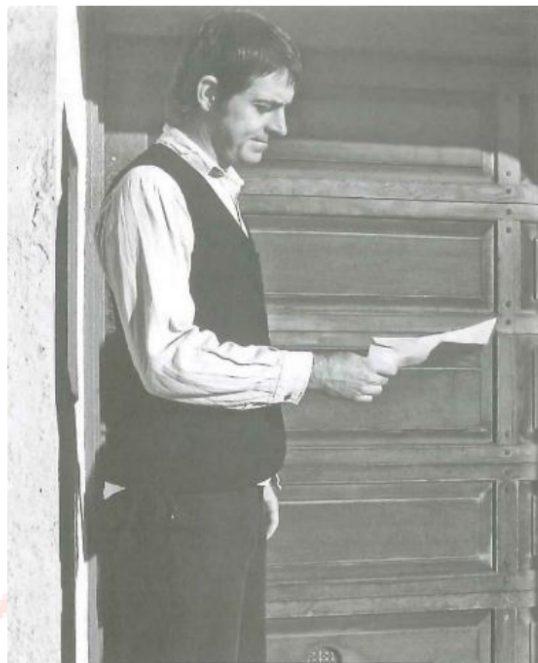
Bức tranh toàn vật nên đáp án có liên quan đến người đều sai và dùng thì tiếp diễn đều sai. Do đó cần chú ý đến vật và trạng thái, vị trí và các giới từ mô tả.

A, B. Loại vì chỉ vật không dùng thì tiếp diễn hoặc liên quan đến người.

C. Mô tả đúng bức tường dọc theo đường ray nên đáp án đúng.

D. Mô tả không đúng nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) He's writing a letter → Ông ấy đang viết một lá thư. B) He's reading a book → Ông ấy đang đọc sách C) He's serving some food → Ông ấy đang phục vụ món ăn D) He's holding a piece of paper → Ông ấy đang cầm một tờ giấy	Đối với tranh 01 người nên khi làm nghe kỹ các đáp án miêu tả hành động, trạng thái, trang phục và chọn đáp án phù hợp nhất của bức tranh. Các đáp án chia bị động thì hiện tại tiếp diễn (be being pp) thường là đáp án sai. Chủ ngữ đáp án đều giống nhau, nên dựa vào động từ và tân ngữ chọn đáp án đúng Những đáp án đề cập đến các sự vật không đề cập đến ảnh đều sai A. Không có hành động cầm viết và viết trên giấy nên đáp án sai. B. Không có sách nên đáp án sai C. Không có thức ăn nên sai D. Mô tả hành động và tân ngữ phù hợp với câu.
--	--

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) A woman is arranging the shelves

→ Một người phụ nữ đang sắp xếp kệ

B) A woman is standing at the board

→ Một người phụ nữ đang đứng ở cái bảng

C) A woman is watering a plant

→ Một người phụ nữ đang tưới cây

D) A woman is washing a window

→ Một người phụ nữ đang rửa cửa sổ

Bức tranh 02 người nên chú ý đặc điểm chung hoặc riêng của họ (nếu đặc điểm chung thì sẽ cùng chủ ngữ, đặc điểm riêng thì mô tả từng người), nên chú ý tới hành động và đồ vật xung quanh bức ảnh.

Câu này chủ ngữ là a woman (1 người phụ nữ) thể hiện điểm riêng nên chú ý đến động từ và vật bị tác động.

A. Không có hoạt động sắp xếp kệ nên loại.

B. Mô tả đúng có 01 người đứng ở cái bảng nên đáp án đúng.

C. Không có hoạt động tưới cây nên loại.

D. không có cửa sổ và không có hoạt động lau nên loại.

Dễ dàng thấy được cần chú ý động từ và tân ngữ có thể chọn được đáp án đúng .

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) He's looking at his watch
→ Ông ấy đang nhìn vào đồng hồ

B) He's talking on the phone
→ Anh ấy đang nói chuyện trên
điện thoại

C) He's walking outside
→ Anh ấy đang đi bộ bên ngoài

D) He's opening a box
→ Ông ấy đang mở cái hộp

Bức tranh 01 người cần chú ý đến động tác, trang phục và trạng thái (chủ ngữ là he or she nên cần chú ý đến động từ và tân ngữ) để chọn đáp án đúng.

A. Sai vì không nhìn về đồng hồ.

B. cầm điện thoại và để tai nghe chứng tỏ đang nghe điện thoại nên đáp án đúng.

C. Sai hành động và khung cảnh nên loại

D. Không có đồ vật box nên loại.

Khi làm xong câu càng thấy cần chú ý đến động từ và tân ngữ để chọn được đáp án đúng.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) She's tidying her room

→ Cô ấy đang dọn dẹp phòng

B) She's brushing her teeth

→ Cô ấy đang đánh răng

C) She's sweeping the deck

→ Cô ấy đang quét sàn

D) She's scrubbing the pots

→ Cô ấy đang lau chậu

Bức tranh 1 người nên chú ý tập trung vào động tác và vật dụng xung quanh người phụ nữ, không gian (loại bỏ các đáp án đồ vật và không gian không có).

A. Sai vì không phải ở trong phòng.

B. Không có hoạt động.

C. Mô tả việc quét sàn phù hợp với ảnh.

D. Có hoạt động lau nhưng sai về tân ngữ nên loại.

Khi cần biết động động từ khả năng đúng hầu như 80% còn 20% còn lại là nghe được tân ngữ trong bài.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) The women are in a parking lot

→ Người phụ nữ đang ở trong bãi đậu xe

B) The women are shopping for clothes

→ Người phụ nữ đang mua sắm quần áo

C) The women are in a supermarket

→ Người phụ nữ đang ở trong siêu thị

D) The women are paying for food

→ Người phụ nữ đang trả tiền thức ăn

Bức tranh 02 người nên phân tích điểm chung (điểm chung thì cùng chủ ngữ), do chủ ngữ the women nên chỉ để ý tới động từ và tân ngữ, lúc nhìn bức ảnh nên nhìn tổng quan bức tranh trong khung cảnh nào (nhà hàng, ngoài trời,...) để đoán tân ngữ phù hợp.

A. Khung cảnh sai, bãi đậu xe không có nên loại.

B. Khung cảnh không phải shop quần áo nên loại.

C. Mô tả đúng người phụ nữ trong siêu thị nên phù hợp.

D. Sai động từ nên loại (không có đứng tại quầy tính tiền nên không thể suy luận được)

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. They're resting in a waiting area

→ Họ đang nghỉ ngơi trong khu vực chờ

B. They're boarding an airplane

→ Họ đang lên máy bay

C. They're waiting in line

→ Họ đang xếp hàng chờ đợi

D. They're packing a suitcase

→ Họ đang đóng gói hành lý

Bức tranh 02 người (chủ ngữ chung thì đặc điểm chung) nên chủ ngữ là they nên cần xét đến động từ và tân ngữ phù hợp, nhớ xem kỹ là không gian bức ảnh ở đâu.

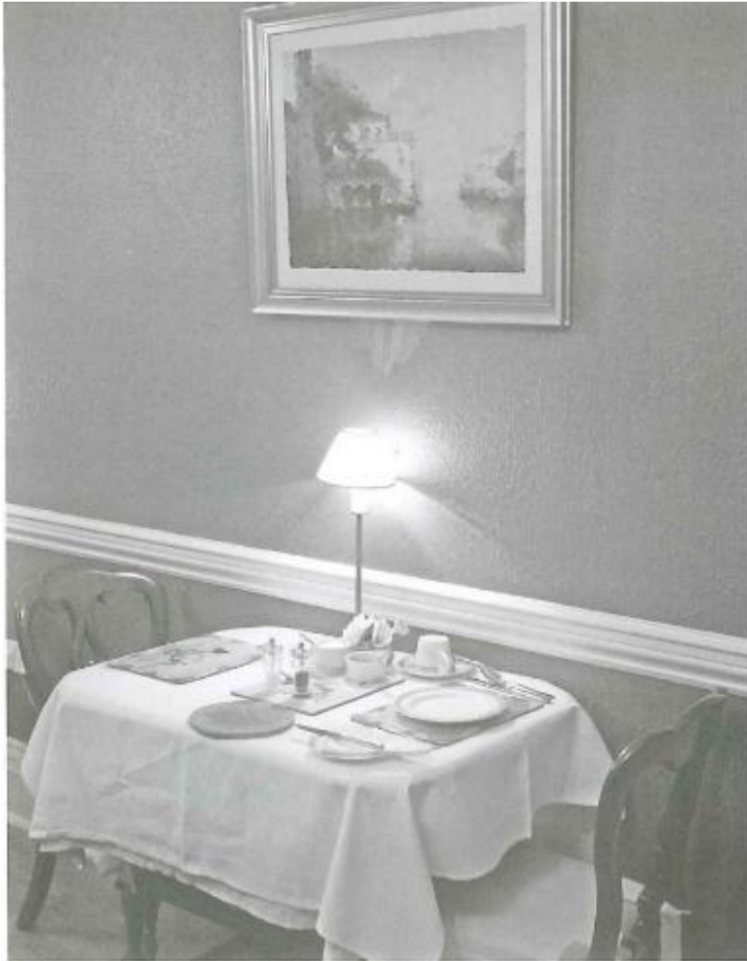
A. Họ cùng hành động nghỉ ngơi ở khu vực chờ nên đây đáp án phù hợp.

B. Không máy bay nên tân ngữ sai nên loại.

C. Không có hành động xếp hàng nên loại.

D. Không có hành động đóng gói nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) A painting is hanging on the wall

→ Một bức tranh đang được treo trên tường

B) Some people are eating a meal

→ Một số người đang ăn một bữa ăn

C) The table is being cleared

→ Cái bàn này đang được dọn

D) A lamp is being turned off

→ Một bóng đèn đang được tắt

Bức tranh không có người nên loại đáp án nào mô tả người và chú ý đến vị trí, trạng thái của vật thông qua các giới từ (on, in, next to) để thể hiện vị trí của vật.

A. Bức tranh treo ở trên tường mô tả phù hợp nên là đáp án đúng.

B. Chỉ người nên loại.

C. Hành động dọn liên quan đến người nên loại.

D. Đèn sáng nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) The woman is taking a picture

→ Người phụ nữ đang chụp ảnh

B) The woman is reading as she walks

→ Người phụ nữ đang đọc sách khi cô ấy đi dạo

C) The boy is holding the woman's hand

→ Cậu bé đang nắm tay của người phụ nữ

D) The boy is playing in the buses

→ Cậu bé đang chơi trong xe buýt

Bức tranh 02 người nên chú ý hành động và khung cảnh xung quanh để tìm đáp án phù hợp thường thì nghe được khung cảnh phù hợp.

A. Không có máy ảnh nên loại.

B. Mô tả phù hợp việc chăm chú nhìn vào tài liệu và đang đi nên đáp án này đúng.

C. Sai hành động nên loại.

D. Sai khung cảnh ngoài trời không phải xe bus nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) The motorcycle has been parked

→ Xe gắn máy đang đậu.

B) The motorcycle is being ridden

→ Xe máy đang được chạy

C) A tire has been removed from the motorcycle

→ Một lốp xe đã được gỡ bỏ ra khỏi xe gắn máy

D) The seat of the motorcycle is being repaired

→ Chỗ ngồi của xe gắn máy đang được sửa chữa

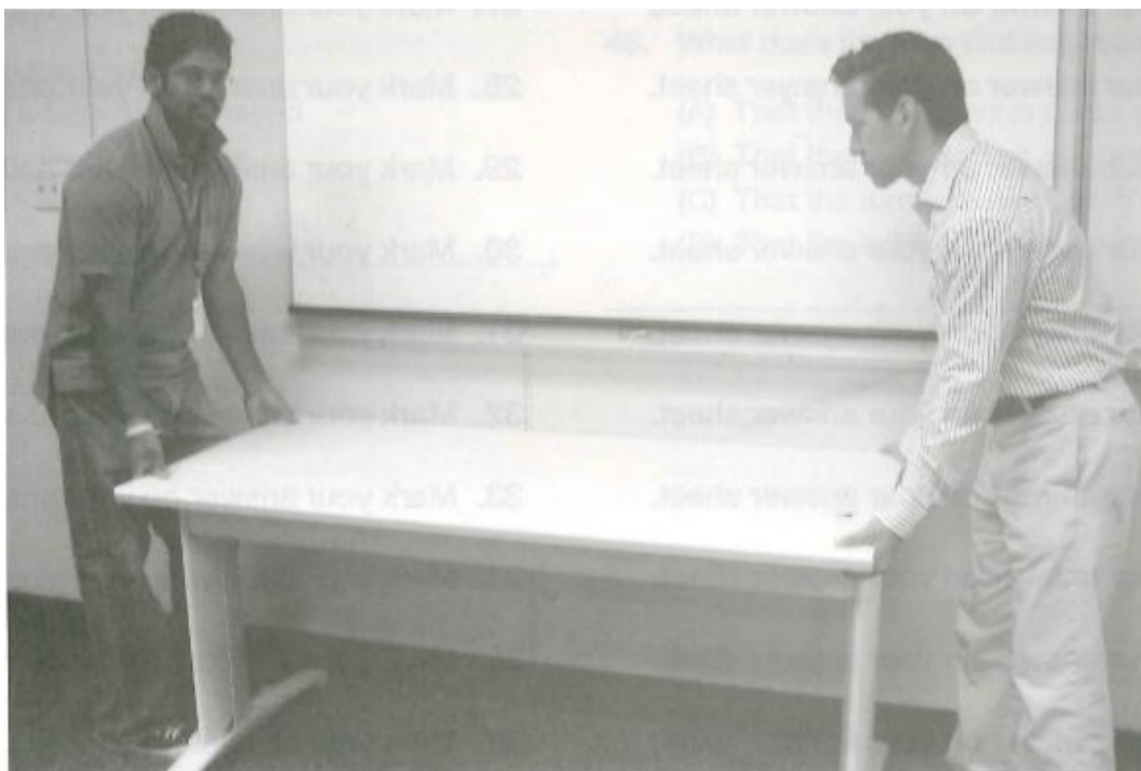
Nhìn trong ảnh thấy không có người nên loại đáp án liên quan đến người nên loại B.

A. Mô tả đúng trạng thái của xe nên là đáp án đúng.

C. Mô tả vật không có nên loại.

D. hành động sửa chữa liên quan tới người nên loại luôn.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) They're delivering a presentation
→ Họ đang cung cấp một bài thuyết trình

B) They're moving a piece of furniture

→ Họ đang di chuyển một món đồ nội thất

C) They're adjusting a pull-down screen

→ Họ đang điều chỉnh màn hình kéo xuống

D) They're connecting a computer cable

→ Họ đang kết nối dây cáp máy tính

Tranh 02 người nhìn trọng tâm bức ảnh và hành động thấy có điểm chung họ đang khiêng cái bàn nên đáp án phù hợp là B.

A. Sai hành động, không có hoạt động thuyết trình (thuyết trình có micro,).

C. Không có hoạt động kéo màn chiếu nên câu này sai.

D. Sai hoạt động nên loại.



A) She's taking a photograph

→ Cô ấy đang chụp một bức ảnh.

B) She's picking up a pencil

→ Cô ấy đang nhặt một cây bút chì

C) She's painting a picture

→ Cô ấy đang vẽ một bức tranh

D) She's turning a page.

→ Cô ấy đang lật trang sách

ảnh 01 người chú ý đến hành động và tân ngữ (loại đáp án tân ngữ không có trong tranh) khi nghe để chọn đáp án đúng. Chỉ cần quan tâm khung cảnh nổi bật thấy được, còn khung cảnh mờ phía sau không cần chú tâm đến.

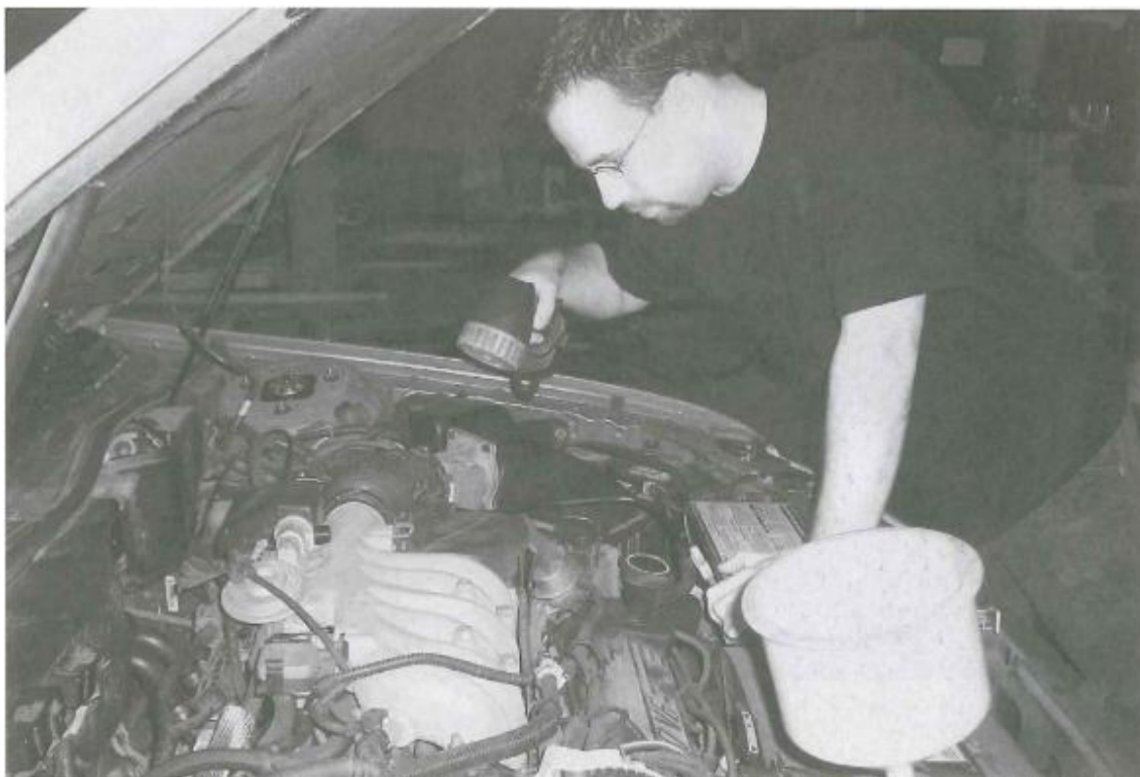
A. Không có hành động cầm máy ảnh nên đáp án sai.

B. Hành động nhặt phải cuối người nên đáp án sai.

C. Mô tả đúng hành động và tân ngữ nên là đáp án đúng.

D. Không có sách nên đáp án sai.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) He's looking at the engine

→ Anh ấy đang nhìn vào động cơ

B) He's reading a manual

→ Anh ấy đang đọc hướng dẫn

C) He's turning on the water

→ Anh ấy đang nổi trên mặt nước

D) He's driving a car

→ Anh ấy đang lái xe

Bức tranh 01 người chú ý tới hành động, cử chỉ và đồ vật xung quanh, đáp án tân ngữ không có là đáp án sai.

Đặc điểm nổi bật người đàn ông chăm chú nhìn vào động cơ nên đáp án phù hợp.

A. Mô tả đúng hành động và tân ngữ của ảnh.

B. Không có nhìn vào tài liệu (sai tân ngữ và hành động).

C. Mô tả sai hành động

D. Mô tả sai hành động

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) Some bags are on display

→ Một vài cái túi đang được trưng bày

B) The closet has been emptied

→ Các tủ quần áo đã được dọn sạch

C) The shelves are filled with boxes

→ Các kệ được sắp đầy hộp

D) Some clothes are lying on the floor

→ Một số quần áo đang nằm trên sàn n

Bức tranh chỉ vật chú ý vị trí và trạng thái của vật nhìn vào bức ảnh có túi, quần áo, kệ nên cần chú ý các điểm này để chọn đáp án đúng và tập trung nhìn từ khung cảnh gần vì vật được mô tả thường thể hiện rất rõ trong bức ảnh.

A. Mô tả phù hợp vài cái túi ở trên kệ nên đáp án phù hợp.

B. Không có tủ quần áo nên loại.

C. Không có hộp nên loại.

D. Không có quần áo ở sàn nên loại.

Như vậy các đối tượng không có trong ảnh loại trừ ngay lập tức.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) She's turning on a light

→ Cô ấy đang bật đèn

B) She's sitting in front of a machine

→ Cô ấy đang ngồi ở trước cái máy

C) She's buying some equipment

→ Cô ấy đang mua một số thiết bị

D) She's trying on a jacket

→ Cô ấy đang thử áo khoác

Tranh 01 người chú ý đến hành động và trạng thái, dễ dàng thấy người phụ nữ đang ngồi trước cái máy may nên đáp án phù hợp là B.

A. Hành động sai (đèn tắt).

C. Sai hành động nên loại.

D. Sai hành động

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) The chairs are stacked against the wall

→ Các ghế được xếp chồng lên nhau dựa vào tường

B) People are stepping into the water

→ Người ta đang bước vào trong nước

C) Waiters are standing at the gate

→ Bồi bàn đang đứng ở cổng

D) The tables are arranged in a row

→ Những cái bàn được sắp xếp theo một hàng

Tranh mô tả vật cần chú ý điểm chung (nhìn bức ảnh thấy cái gì nổi bật nhất thì cái đó là đáp án đúng) thấy trong ảnh có nhiều ghế, bàn và 1 bức tường nên đây 2 điểm cần lưu ý, điểm chung thường theo hàng, xếp chồng, cùng hướng. Tranh mô tả ảnh nên loại cái nào liên quan đến người (không có người).

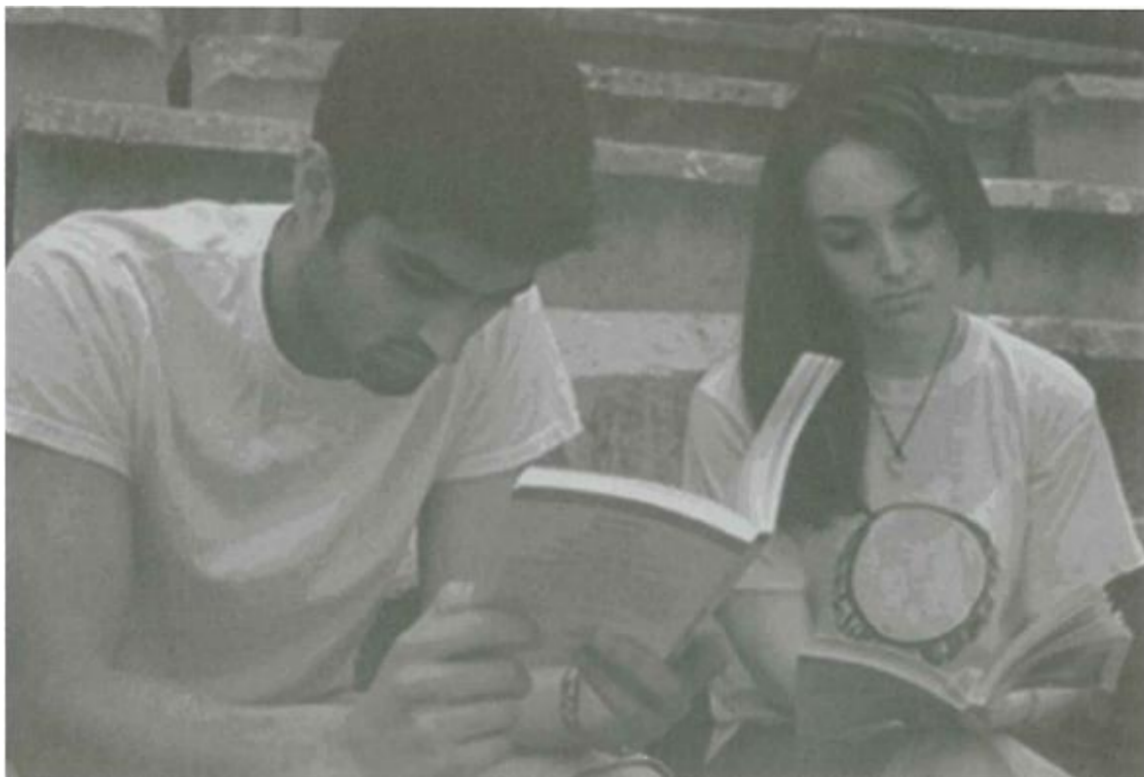
A. Mô tả sai trạng thái đồ vật nên loại.

B. Loại vì tranh không có người.

C. Loại vì tranh không có người.

D. Mô tả đúng các cái bàn xếp thành 1 hàng.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) They're having a conversation

→ Họ đang có một cuộc trò chuyện

B) They're reading side by side

→ Họ đang đọc cạnh nhau

C) They're writing in notebooks

→ Họ đang viết vào sổ tay

D) They're climbing the steps

→ Họ đang leo từng bước

Tranh 2 người trở nên chú ý điểm

chung và riêng nên tập trung vào hành động của họ và các vật xung quanh.

Chủ ngữ là they nên nhìn vào 02 người nhìn 2 hướng nên loại đáp án A, nhưng họ cầm sách đang đọc và ngồi cạnh nhau nên đáp án B đúng.

C. Sai động tác chung.

D. Sai động tác chung.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A. He's throwing some fish into the water

→ Ông ấy đang thả một vài con cá xuống nước

B) He's swimming in the ocean

→ Ông ấy đang bơi trong đại dương

C) He's looking over the side of a boat

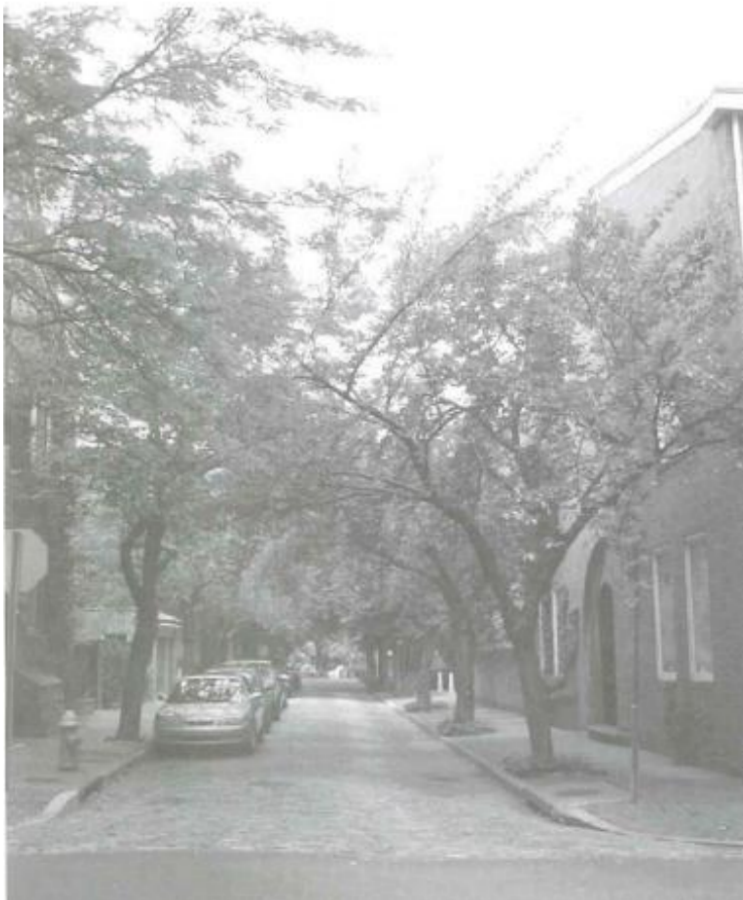
→ Ông ấy đang nhìn qua phía bên của chiếc thuyền

D) He's standing in the water

→ Ông ấy đang đứng trong nước

Ảnh có người đàn ông chỉ cần xem động tác, trạng thái và vật cạnh bên để xác định nhìn vào ảnh thấy người đàn ông nhìn cạnh bên chiếc thuyền nên đáp án C phù hợp, những cái chỉ vật (fish) không có trong ảnh là đáp án sai nên loại A. B, D sai hành động nên loại.

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) Some cars are parked along the street

→ Một vài xe hơi đang đậu dọc theo đường

B) Some trees are being planted

→ Một số cây được trồng

C) Traffic is being directed by an officer

→ Xe cộ đang được hướng dẫn bởi một viên chức

D) The buildings are being washed

→ Các tòa nhà đang được rửa sạch

Tranh chỉ vật khung cảnh trong tranh gồm: xe, cây, đường, nhà (trọng tâm vẫn xe, đường và cây) nên chú ý trong ảnh trước khi nghe. Điểm chung trong ảnh xe đậu 1 dọc theo đường (các đáp án chỉ vật thường dọc theo thường đáp án đúng) nên là đáp án đúng.

B. Đáp án bị động tiếp diễn thường là đáp án sai.

C. Có liên quan đến người nên loại.

D. Bị động tiếp diễn loại luôn (đang được rửa sạch nên phải có hành động người tác động nên loại)

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) He's placing an item on the scale

→ Ông ấy đang đặt món đồ lên cân

B) He's wearing protective clothing

→ Ông ấy đang mặc quần áo bảo hộ

C) He's removing something from a jar

→ Ông ấy đang bỏ cái gì đó vào bình

D) He's walking to a laboratory

→ Ông ấy đang đi đến phòng thí nghiệm

Ảnh 1 người chú ý hành động, trạng

thái, trang phục. Loại các đáp án có vật không đề cập, các đáp án hành động sai.

A. Không có cái cân nên sai.

B. Ông ấy đang mặc áo bảo hộ (câu liên quan đến trang phục) nên đáp án phù hợp.

C. Sai hành động.

D. Sai hành động (người đàn ông đang ở trong phòng thí nghiệm)

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu



A) A work area has been roped off

→ Một khu vực làm việc đã được chằng dây thùng

B) Traffic cones are piled on top of one another

→ Nón giao thông được xếp chồng lên nhau

C) There is a ladder leaning against the building

→ Có một cái thang tựa vào tòa nhà

D) The worker is closing the doors of the van.

→ Người công nhân đang đóng cửa xe tải.

Tranh ngoài trời có người và vật (ảnh người không nổi bật trong bức ảnh) cách thức làm nhìn từ ngoài vào trong (những điểm ở ngoài thường đáp án đúng).

A. Mô tả phù hợp dây thùng.

B. Nón giao không có xếp chồng nên loại.

C. Đúng hành động dựa vào tuy nhiên sai tân ngữ.

D. Sai hành động



CHIẾN THUẬT LÀM PART 1

Part 1 trong kỳ thi TOEIC được coi là phần thi dễ nhất do đó chiến thuật cô gợi ý cho các em đó là:

- Nếu là lần đầu tiên làm bài kiểm tra thì bạn hãy đọc phần hướng dẫn, nếu không hãy bỏ qua phần hướng dẫn đó để xem các câu hỏi trong phần này.
- Hãy tranh thủ xem câu hỏi trước khi bạn nghe bài thi.
- Xác định trọng tâm hoặc ý tưởng chính của bức ảnh. Các bạn phải nhớ rằng, câu trả lời đúng thường sẽ mô tả các hành động hoặc chủ đề chính của bức ảnh và chủ yếu là thì hiện tại tiếp diễn hay thì hiện tại đơn.
- Cố gắng lắng nghe các câu trả lời và loại trừ các đáp án không liên quan.
- Tập thói quen nghe tất cả 4 đáp án, để chắc chắn đáp án mình đã chọn.



CẤU TRÚC CÂU THƯỜNG GẶP

* Đối với tranh mô tả người

Trong phần này, câu trả lời có thể là 1 trong 5 cấu trúc dưới đây:

- S + tobe + V_ing + O (hành động đang xảy ra)

Đây là một trong những cấu trúc phổ biến nhất để mô tả hành động của người trong tranh. Khi nghe bạn nên xác định động từ và tân ngữ của câu.

- S + tobe + V_ing + prepositional phrase of place (người đang làm gì? ở đâu?)

Với cấu trúc này, bạn nên nghe cụm giới từ chỉ nơi chốn theo sau động từ, cụm giới từ này mô tả vị trí của người trong tranh.

- S + tobe + prepositional phrase of place (người đang ở đâu?)

Câu trả lời lựa chọn với động từ tobe theo sau cụm giới từ chỉ nơi chốn không được sử dụng phổ biến. Tuy nhiên, bạn nên chú ý tới cụm giới từ chỉ nơi chốn, bởi vì cụm này mô tả vị trí của người trong tranh.

- S + tobe + past participle

Mặc dù, con người là trung tâm của bức tranh, chủ ngữ của câu trả lời chính xác có thể là tân ngữ tại câu bị động của thì hiện tại tiếp diễn (be + being

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

+ past participle). Điều đó có nghĩa rằng, hành động của con người đã được nhấn mạnh. Vì vậy, nên chú trọng tới tân ngữ hành động trên.

- S + tobe + past participle + adv (người đang làm gì? ở đâu?)

Động từ trong cấu trúc này ở thể phủ định, được sử dụng giống với cấu trúc thứ

* Đối với tranh mô tả vật/ cảnh

Trong phần này, câu trả lời chính xác được lựa chọn có thể là câu chủ động hoặc câu bị động. Khi chủ ngữ là đồ vật, câu trả lời sẽ ở dạng câu bị động.

- S + is/are + past participle + prepositional phrase of place

Khi mô tả đối tượng, phần lớn các câu trả lời sử dụng câu bị động theo sau cụm giới từ chỉ nơi chốn để đề cập đến vị trí/ trạng thái của đối tượng.

- S + have/has been + past participle + prepositional phrase of place

Cấu trúc này được sử dụng giống với cấu trúc trên.

- There is/ are + noun + prepositional phrase of place

Cấu trúc này được sử dụng chủ yếu là để đề cập đến đồ vật, người đang hiện hữu ở đâu đó.

- S + is/are + prepositional phrase/adjective

Cụm giới từ/ tính từ đứng sau động từ tobe để mô tả vị trí/ trạng thái của đối tượng trong tranh.

- S + is/are + V_ing + prepositional phrase of place

Mặc dù chủ ngữ là đồ vật, động từ cũng có thể là câu chủ động ở thì hiện tại tiếp diễn

- S + V + O

Đây là cấu trúc câu chủ động được sử dụng để mô tả những gì con người đang làm hoặc đã làm trong bức tranh. Cấu trúc này cũng được sử dụng cho các đối tượng nhất định.

TỔNG HỢP TỪ VỰNG TRONG BÀI NGHE

Từ	Định nghĩa
Sit	Ngồi
Lying on	Nằm trên
Ride	Cưỡi
Swim	Bơi
A bench	Một cái ghế
The grass	Thảm cỏ
Bicycle	Xe đạp
The water	Nước
Put on	Đeo
Stand	Đứng
Setting	Thiết lập/đề
Type	On gõ máy
A counter	Quầy
A tie	Cà vạt
A briefcase	Một chiếc cặp
The floor	Sàn nhà
A computer	Máy tính
Wait	Chờ
Park	Đậu
Sweep	Quét
Sitting	Ngồi
The street	Đường phố
The sidewalk	Via hè
An outdoor café	Quán cà phê ngoài trời
Take	Lấy

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
Put	Đặt
Sign	Ký
Review	Xem xét
A drawer	Ngăn kéo
A printer	Máy in
A document	Tài liệu
Unload	Dỡ
Rest	Nghỉ ngơi
Piled	Xếp chồng
Arrange	Sắp xếp
A shopping mall	Trung tâm mua sắm
Packages	Gói hàng
Cart	Xe
A store	Cửa hàng
A sign	Biển báo
Artwork	Tác phẩm nghệ thuật
A stairway	Cầu thang
Table	Cái bàn
Chair	Ghế
An area rug	Tấm thảm
Hang	Treo
Arrange	Sắp xếp
Surround	Xung quanh
Rolled up	Cuộn lại
Place	Đặt/để
A basket	Cái giỏ

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
A shelf	Cái kệ
Label	Nhãn
Attach	Dán/đính kèm
Shelve	Cái kệ
A cabinet	Tủ
The floor	Sàn nhà
Newspaper	Báo
Lamppost	Trụ đèn
A row	Một hàng
A crowd of people	Một đám đông
Gather	Tụ tập
A beach	Bãi biển
A garden	Khu vườn
Plant	Trồng
A rooftop	Mái nhà
The roadway	Con đường
Vehicle	Xe cộ
Organize	Sắp xếp
Put	Bỏ
Scanned	Quét
Trying on	Thử/mặc
Merchandise	Hàng hoá
A shoe display	Khu trưng bày giày
A bag	Túi xách
A cashier	Thu ngân
A pair of shoes	1 chiếc giày

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
Tree	Cây
Grow	Phát triển
Under	Dưới
An archway	Mái vòm
Passenger	Hành khách
Wait	Đợi
Board of train	Lên tàu
Wall	Bức tường
Alongside	Dọc theo
The train tracks	Đường ray
A bridge	Cây cầu
Write	Viết
Read	Đọc
Serve	Phục vụ
Hold	Cầm
A letter	Lá thư
A book	Một quyển sách
Some food	Một số thức ăn
A piece of paper	Một tờ giấy
Look	Nhìn
Talk	Nói chuyện
Walk	Đi bộ
Open	Mở
Watch	Đồng hồ
The phone	Điện thoại
Outside	Bên ngoài

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
A box	Một cái hộp
Tidy	Dọn dẹp
Brushing teeth	Đánh răng
Sweep	Quét
Scrub	Lau chùi
Room	Phòng
The deck	Sàn
The pot	Chậu
A parking lot	Bãi đậu xe
Shop	Mua sắm
A supermarket	Siêu thị
Pay	Trả tiền
Rest nghỉ	Ngoi
Board	Lên
Wait	Đợi
Pack	Gói đồ
A waiting area	Khu vực chờ
Airplane	Máy bay
In line	Thành hàng
A suitcase	Hành lý
A painting	Một bức tranh
A meal	Bữa ăn
The table	Cái bàn
A lamp	Cái đèn
Turn off	Tắt
Hang	Treo

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
The wall	Bức tường
Eat	Ăn
Clear	Dọn dẹp
Take a picture	Chụp ảnh
Walk	Đi dạo
Hold	Cầm nắm
Play	Chơi
The bus	Xe bus
Read	Đọc
Park	Đậu
Ridden	Chạy
Remove	Gỡ bỏ
Repair	Sửa chữa
A tire	Một lốp xe
The seat	Chỗ ngồi
A presentation	Thuyết trình
A piece of furniture	Một món đồ nội thất
A pull-down screen	Màn chiếu kéo xuống
A computer cable	Cáp máy tính
Connect	Kết nối
Adjust	Điều chỉnh
Move	Di chuyển
Delivery	Cung cấp
Take a photograph	Chụp một bức ảnh
Pick	Up nhật
Paint	Vẽ

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
Turning a page	Lật trang sách
A pencil	Viết chì
Look	Nhìn
Read	Đọc
Turning on	Nổ
Drive	Lái
The engine	Động cơ
A manual	Sách hướng dẫn
The water	Nước
A car	Một chiếc xe
Bag	Túi
Display	Trưng bày
The closet	Tủ quần áo
The shelves	Cái kệ
Empty	Trống
Box	Hộp
The floor	Sàn nhà
Lying on	Nằm trên
A light	Cái đèn
A machine	Cái máy
Some equipment	Một số thiết bị
A jacket	Áo khoác
Turn on	Mở
Sit	Ngồi
Buy	Mua
Try on	Thử

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
The wall	Bức tường
The water	Nước
The gate	Cổng
A row	Một hàng
Step	Bước
Stand	Đứng
Arrange	Sắp xếp
Stack	Xếp chồng
A conversation	Một cuộc trò chuyện
Side by side	Bên cạnh nhau
Notebook	Sổ tay
Climb	Leo
Read	Đọc
Write	Viết
Throw	Thả
Swim	Bơi
Look	Nhìn
Stand	Đứng
Fish	Cá
The water	Nước
Car	Xe
Tree	Cây
Traffic	Xe cộ
Buiding	Tòa nhà
The street	Con đường
Park	Đậu

Thành thạo Part 1 – Chỉ 5s mỗi câu

Từ	Dịch nghĩa
Plant	Trồng
Direct	Hướng dẫn
Wash	Rửa
The scale	Cái cân
Protective clothing	Quần áo bảo hộ
A jar	Cái bình
A laboratory	Phòng thí nghiệm
Place	Đặt
Wear	Mặc
Romove	Bỏ
Walk	Đi
A work area work	Khu vực làm việc
Traffic cones	Nón giao thông
Toped off	Chắn dây thùng
Pile	Xếp chồng
Lean against	Tựa vào
The building	Tòa nhà
The van	Xe tải



TRUNG TÂM ANH NGỮ ATHENA

Điện thoại: 0983 66 22 16 - 0983 66 22 18 - 0246 661 66 44

Địa chỉ: Tầng F3, số 187, Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội

Facebook: [FB.com/athenacenter.vn/](https://www.facebook.com/athenacenter.vn/)

Facebook Ms Vân Anh: [FB.com/quikquik.slow](https://www.facebook.com/quikquik.slow)

Website: athenacenter.vn | athenaonline.vn